

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2018, NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH THIÊN TAI TRÊN THẾ GIỚI, KHU VỰC VÀ VIỆT NAM

1. Thế giới và khu vực

Năm 2018, thiên tai trên thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp với 281 trận thiên tai, trong đó: 108 trận lụt, lũ quét; 20 trận động đất, sóng thần và nhiều loại hình thiên tai khác; thiệt hại kinh tế ước tính 146 tỷ USD.

Các loại hình thiên tai liên quan đến khí hậu chiếm tỷ lệ lớn trong năm 2018, như: Lũ lụt đồng thời trên 283 con sông/23 tỉnh của Trung Quốc làm 99 người chết, mất tích, hơn 23 triệu người bị ảnh hưởng, thiệt hại ước tính 3,87 tỉ USD; lũ lụt tại Ấn Độ làm 1.029 người chết; lũ, lũ quét, sạt lở đất ở miền Nam Nhật Bản gây vỡ đê làm trên 235 người chết và mất tích; siêu bão tại Hoa Kỳ thiệt hại 32 tỷ USD; 02 trận sóng thần tại Indonesia làm 3.258 người chết và mất tích, 1.485 người bị thương; mưa lớn gây vỡ đập trên sông Mê Kông tại Lào làm 158 người chết và mất tích, ảnh hưởng đến hơn 7.000 hộ dân; nắng nóng, hạn hán lịch sử ở Châu Âu, Nam Mỹ, Úc, Nam Phi và nhiều nơi trên thế giới.

2. Việt Nam

Tại Việt Nam, thiên tai năm 2018 không diễn ra dồn dập và khốc liệt như năm 2017 nhưng vẫn là năm có nhiều thiên tai lớn cùng những yếu tố cực đoan, dị thường diễn ra trên khắp các vùng miền trên cả nước với 16/21 hình thái thiên tai, cụ thể: 14 cơn bão và áp thấp nhiệt đới, 212 trận giông, lốc sét; 15 trận lũ, lũ quét, sạt lở đất lớn; 09 đợt gió mạnh trên biển; 04 đợt rét đậm, rét hại; 11 đợt nắng nóng, 23 đợt không khí lạnh; 30 đợt mưa lớn trên diện rộng; lũ thượng nguồn sông Cửu Long kéo dài và ở mức cao nhất kể từ năm 2011; triều cường vượt mốc lịch sử tại một số tỉnh Nam Bộ; sạt lở bờ sông, bờ biển diễn ra nghiêm trọng tại đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh ven biển miền Trung.

Thiệt hại do thiên tai gây ra đã giảm nhiều so với những năm gần đây, cụ thể năm 2018 có: 224 người chết và mất tích (92 người do mưa lũ (chiếm 41%); 82 người do lũ quét, sạt lở đất (chiếm 37%); 50 người do các thiên tai khác (chiếm 22%)); 1.967 nhà bị đổ, trôi; 31.335 nhà bị ngập, hư hỏng và di dời khẩn cấp; 261.377 ha lúa và hoa màu bị ngập, thiệt hại; 43.159 ha cây công nghiệp, cây ăn quả bị đổ, gãy; 29.400 con gia súc và 774.427 con gia cầm bị chết; 11.900 ha nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại; 884 km đê, kè, kênh mương, bờ bao và 8,4 triệu m³ đất đá đường quốc lộ, tỉnh lộ và đường giao thông nông thôn bị sạt trượt; hơn 86 km bờ sông, bờ biển bị

sạt lở; 107 tàu thuyền bị chìm do bão, áp thấp nhiệt đới trong tổng số 467 tàu, thuyền bị chìm. Tổng thiệt hại về kinh tế ước tính gần 20.000 tỷ đồng.

Bên cạnh những thiệt hại về vật chất nêu trên, thiên tai cũng đã làm đình trệ sản xuất, cản trở giao thương, làm gián đoạn việc cung cấp dịch vụ thiết yếu tại nhiều khu vực, nhất là khu vực Bắc Trung Bộ, khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Những tháng đầu năm 2019, thiên tai đã xảy ra ở khắp các vùng miền trên cả nước: mưa lớn cực đoan, mưa đá, giông lốc, sạt lở bờ sông, bờ biển,... nhất là tại khu vực miền núi phía Bắc, gây thiệt hại người và tài sản. Gần đây nhất, từ ngày 25/5 đến ngày 01/6, các tỉnh miền núi phía Bắc đã có mưa to đến rất to, gây lũ, ngập lụt, sạt lở đất, lũ quét tại các tỉnh Quảng Ninh, Cao Bằng, Yên Bái. Thiên tai từ đầu năm đã làm 23 người chết và mất tích (lốc sét 13; mưa lũ, sạt lở đất 08, bão 02); 36 người bị thương và thiệt hại lớn về hoa màu, tài sản của nhân dân.

II. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Những kết quả đạt được

- **Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:** Sự quan tâm sâu sắc, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thông qua việc ban hành 03 Nghị quyết, 07 Công điện và trực tiếp chỉ đạo tại hiện trường khi xảy ra thiên tai lớn, phức tạp.

+ Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành tài liệu tuyên truyền và chỉ đạo ban tuyên giáo các tỉnh, thành, các cơ quan thông tấn báo chí về công tác phòng, chống thiên tai (PCTT).

Ban tuyên giáo các tỉnh, thành đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng làm tốt công tác thông tin tại cơ sở. Các hoạt động thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng được đẩy mạnh và có nhiều cải tiến với nhiều hình thức phong phú, hiệu quả. Kết hợp chặt chẽ các phương tiện hiện đại (phát thanh, truyền hình, website, facebook, tin nhắn viber, SM) với các công cụ truyền thống (loa phóng thanh, loa cầm tay, công chiêng, tù và, trống phách vv...); tần suất cung cấp thông tin được tăng lên nhiều lần, phản ánh kịp thời các diễn biến và công tác chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

+ Các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai, nghiêm túc thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo trong công tác phòng, chống thiên tai. Đến nay có 51/63 tỉnh và 18/22 bộ, ngành xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; các tỉnh, thành phố trên cả nước đã tích cực xây dựng, phê duyệt kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó

với cấp độ rủi ro thiên tai và triển khai Quỹ Phòng, chống thiên tai tăng thêm nguồn lực phục vụ có hiệu quả công tác PCTT của địa phương.

+ Chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở và người dân thường xuyên được cung cấp thông tin về dự báo, cảnh báo, hướng dẫn kỹ thuật ứng phó; nhiều nơi được đào tạo, tập huấn, diễn tập nên nhận thức đầy đủ hơn từ công tác phòng ngừa đến ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

+ Công tác rà soát, xây dựng, điều chỉnh, ban hành văn bản quy phạm pháp luật PCTT được quan tâm chỉ đạo (Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống thiên tai; Sửa đổi Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai; xây dựng Nghị định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế để cứu trợ khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai), tạo hành lang pháp lý, tăng nguồn lực cho công tác PCTT để triển khai công tác PCTT phù hợp với thực tế và đi vào cuộc sống.

- **Tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai** đặc biệt là cơ quan điều phối liên ngành ở Trung ương (Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai) đã được kiện toàn lên một tầm cao mới do Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban và sự tham gia của người đứng đầu các bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ; quy chế, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp được ban hành và triển khai thực hiện hiệu quả, hoạt động bài bản, nghiêm túc.

- **Công tác dự báo, cảnh báo** đã có những tiến bộ nhất định, cơ quan dự báo quốc gia đã ban hành các bản tin dự báo đến cấp huyện, thường xuyên cập nhật bổ sung tình hình diễn biến thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo điều hành ứng phó; hệ thống quan trắc cảnh báo chuyên dùng sau khi Luật Khí tượng thủy văn có hiệu lực đã bước đầu hình thành, phát triển và phát huy hiệu quả.

- **Công tác phòng ngừa thiên tai** đã được triển khai sâu rộng từ Trung ương đến cơ sở với nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả

+ Ứng dụng khoa học công nghệ vào việc theo dõi, giám sát, chia sẻ thông tin, phổ biến các kỹ năng ứng phó với các loại hình thiên tai đến các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng để chủ động phòng, chống có hiệu quả; năng lực của cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc về phòng, chống thiên tai (Văn phòng thường trực) ở Trung ương và địa phương đã được nâng lên một bước theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả; hệ thống cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ ra quyết định được cập nhật bổ sung; việc điều phối hoạt động, trao đổi thông tin, cung cấp dụng

cụ, trang thiết bị, hỗ trợ thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy trong thực thi nhiệm vụ được tăng cường.

+ Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng được triển khai mạnh mẽ, thường xuyên, có chiều sâu, đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, hướng đến cơ sở, người dân và cộng đồng với sự vào cuộc tích cực và phát huy mạnh mẽ vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí từ Trung ương đến cơ sở.

+ Công tác chuẩn bị trước thiên tai đã được quan tâm với nhiều hoạt động thiết thực được triển khai, điển hình như: diễn tập; lồng ghép xây dựng cộng đồng an toàn với xây dựng nông thôn mới bền vững; xây dựng mô hình đối xung kích PCTT tại một số địa phương trọng điểm; trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn; sửa chữa, nâng cấp hồ chứa; tu bổ, nâng cấp; sử dụng camera giám sát, theo dõi tuyến đê điều trọng yếu, công trình PCTT; xây dựng tình kiểu mẫu về PCTT tại Thừa Thiên Huế để triển khai nhân rộng.

Bên cạnh đó các chương trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng PCTT tiếp tục được quan tâm, triển khai và hoàn thành góp phần nâng cao năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.

- Công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai được triển khai chủ động, kịp thời và hiệu quả

+ Sự vào cuộc chủ động, quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, người dân, cộng đồng. Chính phủ, Ban Chỉ đạo đã ra 67 Công điện và văn bản chỉ đạo; Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ban Chỉ đạo trực tiếp đến hiện trường chỉ đạo khi xảy ra các thiên tai lớn.

+ Sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các bộ, ngành, địa phương xử lý, ứng cứu kịp thời, hiệu quả các sự cố công trình PCTT ngay từ giờ đầu, đặc biệt là các công trình đê điều, hồ đập, giao thông, lưới điện, thông tin liên lạc.

+ Sự tham gia tích cực của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế trong tổ chức tốt việc ứng cứu, xử lý các sự cố đê điều, hồ đập, giao thông, thủy lợi, sạt lở bờ sông, bờ biển.

+ Huy động, triển khai kịp thời các lực lượng tham gia ứng phó và tìm kiếm cứu nạn trong các tình huống thiên tai.

+ Công tác khắc phục hậu quả sau thiên tai được Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo và đầu tư nguồn lực; các tổ chức xã hội, cộng đồng, doanh nghiệp kịp thời hỗ trợ góp phần giúp đồng bào các tỉnh khắc phục nhanh chóng hậu quả thiên tai. Năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định hỗ trợ 9.461 tỷ đồng từ dự phòng ngân sách Trung ương và huy động 36 triệu USD từ

nguồn ODA; hỗ trợ 5.705 tấn gạo cứu đói, 1.234 tấn giống, hạt giống các loại cùng nhiều hỗ trợ khác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế đi vào chiều sâu, ứng dụng trong thực tiễn

+ Ứng dụng sâu rộng các công nghệ tiên tiến trong theo dõi, cảnh báo thiên tai; giám sát trực tuyến; sử dụng máy bay không người lái trong điều tra, khảo sát, tìm kiếm, cứu nạn; quản lý cơ sở dữ liệu bằng GIS, điện thoại thông minh,...; ứng dụng, phát triển công nghệ mới, tiên tiến trong xây nhà chống bão, sản xuất đê di động, thiết bị giám sát tàu cá chi phí thấp, thiết bị chống chòng nhà cửa thông minh; thiết bị cảnh báo sớm lũ tại sông suối, ngầm tràn, phòng, chống sạt lở bờ biển chi phí thấp, thân thiện môi trường; giám sát bằng hình ảnh tại các vị trí xung yếu, trung tâm chỉ đạo, điều hành PCTT.

+ Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong khuôn khổ các thỏa thuận Việt Nam tham gia như: Khung hành động SENDAI, hiệp định ASEAN, diễn đàn APEC, ARF, Ủy ban Bảo quốc tế,...; Phối hợp chặt chẽ với các định chế tài chính và tổ chức đa phương như Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á, các cơ quan của Liên Hiệp quốc, JICA, GIZ,... để tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính, nhân lực cho công tác PCTT, đặc biệt là trong lĩnh vực phòng, chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, quản lý lũ, hạn hán, xâm nhập mặn tại Đồng bằng sông Cửu Long.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a. Tồn tại, hạn chế:

- Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật trong lĩnh vực PCTT còn nhiều khoảng trống và tồn tại bất cập ảnh hưởng đến việc triển khai, áp dụng trên thực tế.

- Tổ chức bộ máy PCTT còn thiếu đồng bộ từ Trung ương đến địa phương; năng lực chuyên môn của cán bộ làm công tác PCTT còn hạn chế, còn thiếu các công cụ hỗ trợ các điều kiện bảo đảm để thực thi nhiệm vụ, nhất là khi triển khai công tác thực địa tại hiện trường, một số tình huống có thể nguy hiểm tới tính mạng, tài sản.

- Các chế tài xử lý vi phạm trong phòng chống, thiên tai còn thiếu và chưa đủ mạnh, nhất là kiểm soát an toàn thiên tai đối với công trình hạ tầng, khu đô thị, khu dân cư tập trung, đường giao thông xây dựng mới. Kiểm soát khai thác khoáng sản, nhất là khai thác cát, sỏi, xây dựng lấn chiếm lòng sông, bãi sông còn nhiều bất cập.

- Quy trình tiếp nhận viện trợ, phục vụ cứu trợ khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai còn phức tạp, không kịp thời, hiệu quả sử dụng chưa cao, việc huy

động nguồn lực, tổ chức khắc phục hậu quả còn chậm, nhất là quản lý sử dụng kinh phí hỗ trợ từ dự phòng ngân sách của Trung ương. Một số địa phương sử dụng kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai còn chậm trễ, lúng túng, thậm chí có nơi chưa đúng mục đích, hiệu quả chưa cao.

- Cơ chế, chính sách trong xã hội hóa công tác PCTT còn hạn chế, chưa thu hút sự tham gia tích cực của khối tư nhân vào hoạt động PCTT. Việc ban hành chính sách về bảo hiểm rủi ro thiên tai còn chậm chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ ra quyết định của cơ quan tham mưu PCTT (Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo, Ban chỉ huy) từ Trung ương đến các địa phương, còn chưa đầy đủ, đồng bộ. Ứng dụng khoa học công nghệ 4.0 trong PCTT còn hạn chế. Chưa có Trung tâm chỉ đạo điều hành ứng phó thiên tai chuyên nghiệp ngang tầm các nước trong khu vực; việc kết nối và giám sát trực tuyến còn thiếu đồng bộ.

- Kinh phí cho công tác PCTT chưa được quy định cụ thể trong danh mục ngân sách nhà nước. Nguồn lực đầu tư cho công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai đã được cải thiện song so với yêu cầu thực tiễn đặt ra còn nhiều hạn chế, chủ yếu tập trung cho khắc phục khẩn cấp, ngắn hạn nhưng cũng chưa đáp ứng nhu cầu, nhất là về đề điều, sạt lở bờ sông, bờ biển, di dân, dẫn đến việc xử lý khắc phục hậu quả thiên tai còn chậm, kéo dài, không dứt điểm. Việc tìm kiếm nguồn ODA phục vụ công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 321/TB-TTg ngày 24/8/2018 thực hiện chưa đạt yêu cầu.

- Công tác dự báo, cảnh báo chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra trong điều kiện diễn biến thiên tai ngày càng phức tạp, khó lường, còn thiếu những quy định cụ thể phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó trong các tình huống khẩn cấp. Hợp tác chia sẻ thông tin với các nước thượng nguồn trên các hệ thống sông lớn, trên biển Đông còn hạn chế, nhất là trong tình huống xả lũ khẩn cấp và thiên tai có diễn biến phức tạp.

- Công tác thông tin, tuyên truyền chưa được tổ chức thực hiện thường xuyên, bài bản, thiếu kịp thời nhất là đối với các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế.

b. Nguyên nhân

- **Khách quan:** Biến đổi khí hậu với biểu hiện bất thường, trái quy luật, thiên tai ngày càng gia tăng, sức chống chịu của cơ sở hạ tầng còn thấp; năng lực dự báo,

cảnh báo còn nhiều hạn chế, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn, cơ sở dữ liệu, trang thiết bị của cơ quan PCTT còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

+ Nước ta có bờ biển dài, mạng lưới sông ngòi dày đặc, địa hình chia cắt khí hậu các vùng miền có sự khác biệt lớn, kinh tế - xã hội phát triển nhanh tiềm ẩn nhiều yếu tố làm gia tăng rủi ro thiên tai.

+ Việc khai thác tài nguyên nước ở thượng nguồn sông Hồng, sông Mê Kông làm thay đổi các quy luật tự nhiên, làm gia tăng rủi ro thiên tai khu vực hạ nguồn.

- **Chủ quan:** Hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy các cấp còn nhiều hạn chế, chủ yếu là cơ quan thường trực; nhiều Ban Chỉ huy chưa có quy chế, kế hoạch công tác; nhiều thành viên chưa quan tâm đến nhiệm vụ được giao ảnh hưởng đến công tác PCTT; ở cấp huyện, xã lực lượng làm công tác PCTT còn mỏng, nhiều địa phương chưa có đội xung kích cấp xã.

+ Nhận thức của một số bộ, ngành, cấp chính quyền địa phương và cộng đồng ở một số nơi còn hạn chế, chưa thấy hết tính phức tạp, khẩn cấp, tầm quan trọng và còn lơ là, chủ quan, chưa quan tâm đúng mức và lồng ghép công tác PCTT trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng.

+ Bộ phận đông dân cư ở nhiều vùng miền có tập quán sinh sống tập trung dọc hai bên sông, suối, khu vực thấp trũng, vùng có nguy cơ cao sạt lở đất, lũ quét,... nên nguy cơ rủi ro đến tính mạng, tài sản là rất lớn.

+ Tình trạng khai thác tài nguyên quá mức, thiếu kiểm soát vẫn chưa được ngăn chặn hiệu quả, tiếp tục làm gia tăng rủi ro thiên tai.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tuyên truyền quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống thiên tai và những văn bản mới, như: Nghị quyết 71/2018/NQ-QH của Quốc hội về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Nghị định 160/NĐ-CP ngày 29/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Nghị quyết 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu; triển khai có hiệu quả Đề án cung ứng các dịch vụ truyền hình tuyên truyền về đối ngoại; về phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, hiểm họa phục vụ cộng đồng; về nông nghiệp – nông thôn giai đoạn 2018-2020 (ban hành theo Quyết định 142/QĐ-TTg ngày 31/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ).

- Tập trung tuyên truyền các mục tiêu theo kế hoạch PCTT quốc gia đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ (ban hành kèm theo Quyết định 649-QĐ/TTg ngày 30/5/2019), như: Từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, nâng cấp trang thiết bị về PCTT và tìm kiếm cứu nạn; nâng cao năng lực PCTT, giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân, nhất là đối với hạn hán, lũ, lũ quét, sạt lở đất, bão, áp thấp nhiệt đới, sạt lở bờ sông, bờ biển; thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, thực hiện đồng bộ các hoạt động PCTT gắn với phát triển kinh tế - xã hội và phát triển của các ngành, nâng cao hiệu quả đầu tư; làm cơ sở để tổ chức thực hiện các hoạt động PCTT và tìm kiếm cứu nạn.

2. Tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp công tác phòng, chống thiên tai năm 2019

- Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết, Nghị định, Chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT; xây dựng các chương trình, đề án, dự án PCTT theo đặc thù từng khu vực, vùng miền.

- Phát huy vai trò của báo chí, lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên trong việc nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, các lực lượng xã hội và tầng lớp nhân dân trong PCTT.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách làm cơ sở tổ chức triển khai, thực thi đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả công tác PCTT: Nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực: sửa đổi các Luật Phòng, chống thiên tai, đề điều; nghị định về khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai; Quỹ Phòng, chống thiên tai; tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế để cứu trợ khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ huy các cấp phòng, chống thiên tai từ Trung ương đến cơ sở; nâng cao năng lực đội ngũ và cơ quan tham mưu làm công tác PCTT; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác PCTT.

- Tập trung nguồn lực cho công tác PCTT: nguồn lực tài chính; bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai; tổ chức diễn tập ứng phó.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học sát với thực tiễn để nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo, xác định chi tiết cấp độ rủi ro đối với các loại hình thiên tai, đáp ứng yêu cầu PCTT ngày càng cao của xã hội; hợp tác chia sẻ thông tin với các nước trong khu vực và quốc tế.

- Thông tin thường xuyên về tình hình thiên tai, kỹ năng ứng phó, trách nhiệm của người đứng đầu để nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng, doanh nghiệp trong PCTT; triển khai các giải pháp phát huy hiệu quả lực lượng dân sự trong ứng phó thiên tai, đặc biệt là năng lực ứng phó tại chỗ ở cơ sở ngay từ giờ đầu. Xây dựng đề án tổng thể về công tác thông tin, truyền thông thiên tai, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ trước mắt và phù hợp về lâu dài. Ưu tiên bố trí quỹ viễn thông công ích để thực hiện truyền thông trong PCTT, đặc biệt chú trọng vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nghiên cứu, ứng dụng hiệu quả khoa học công nghệ, xây dựng các chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp quốc gia cho các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai; đưa ra các giải pháp tổng thể và áp dụng giải pháp công nghệ, vật liệu mới trong PCTT; ứng dụng hiệu quả khoa học công nghệ 4.0 trong theo dõi, giám sát, phân tích hỗ trợ ra quyết định PCTT, đặc biệt là hoàn thiện khung cơ sở dữ liệu quốc gia về PCTT; Thúc đẩy hợp tác song phương, đa phương, triển khai thiết thực, có hiệu quả và trách nhiệm đối với cam kết quốc tế, khu vực.

- Tập trung chỉ đạo, đôn đốc thực hiện phương châm “4 tại chỗ”, “3 sẵn sàng” của các cấp chính quyền và người dân phù hợp với thực tiễn hiện nay. Tăng cường kiểm tra vi phạm trong lĩnh vực đê điều, thủy lợi; khai thác cát, sỏi lòng sông, bãi sông; quản lý quy hoạch lũ; quy hoạch đất đai; kiểm soát hoạt động kinh tế - xã hội nhằm ngăn chặn gia tăng rủi ro thiên tai.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG